

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2902/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 03 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai triển khai Nghị quyết 111/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ, Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình số 47-CTr/TU ngày 6 tháng 6 năm 2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Danh mục nhiệm vụ triển khai Kế hoạch số 13-KH/TW ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Chương trình số 47-CTr/TU ngày 6 tháng 6 năm 2023 của Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 4372 /SKHĐT-THQH ngày 27 tháng 8 năm 2024 và Văn bản số 4959/SKHĐT-THQH ngày 30 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thực hiện Nghị quyết 111/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ, Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình số 47-CTr/TU ngày 6 tháng 6 năm 2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc, Thủ trưởng, Lãnh đạo các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính Phủ (A+B);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các cơ quan tổ chức, đoàn thể của tỉnh;
- Ban Tuyên Giáo Tỉnh ủy Đồng Nai
- Đài PTTH Đồng Nai; Báo ĐN; Báo LĐĐN;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh - Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC (các phòng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Tấn Đức



CHƯƠNG TRÌNH

Thực hiện Nghị quyết 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ, Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 19/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình số 47-CTr/TU ngày 06/6/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(Kèm theo Quyết định số 2902/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Căn cứ Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ; Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình số 47-CTr/TU ngày 6 tháng 6 năm 2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Nai ban hành Chương trình hành động triển khai Nghị quyết Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng và Chương trình của Tỉnh ủy Đồng Nai về nội dung trên, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Việc xây dựng và ban hành Chương trình hành động của UBND tỉnh Đồng Nai nhằm thống nhất trong công tác chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức quán triệt, triển khai quyết liệt, hiệu quả về tầm quan trọng của việc thực hiện triển khai Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII, Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ; Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 19 /7/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình số 47-CTr/TU ngày 6/6/2023 của Tỉnh ủy Đồng Nai về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Xác định rõ các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu để UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể của Nghị quyết, Quyết định Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Tỉnh ủy đã giao.

2. Yêu cầu

- Việc ban hành Quyết định về Chương trình hành động của UBND tỉnh Đồng Nai triển khai thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2024 của

Chính phủ; Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình số 47-CTr/TU ngày 6 tháng 6 năm 2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; gắn kết chặt chẽ và đồng bộ với quá trình đô thị hóa, xây dựng nông thôn mới, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và chuyển dịch cơ cấu lao động.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian hoàn thành từng nội dung cụ thể. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả triển khai thực hiện, báo cáo kết quả theo định kỳ và theo yêu cầu của UBND tỉnh.

- Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Chương trình theo chức năng nhiệm vụ được giao. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, bổ sung cập nhật những chủ trương, chỉ đạo mới đáp ứng yêu cầu và tình hình thực tiễn.

- Bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng và chính quyền về vai trò và nội dung của chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xác định việc triển khai tổ chức thực hiện chính sách công nghiệp hóa, hiện đại hóa là một trong những nội dung lãnh đạo quan trọng của các cấp ủy đảng, chính quyền từ trung ương đến địa phương; gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của từng ngành và từng cấp.

3. Phần đầu hoàn thành đạt và vượt một số mục tiêu chủ yếu đến năm 2030, cụ thể:

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) bình quân thời kỳ 2021-2030 khoảng 10%/năm. GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt khoảng 14.650 USD.

- Cơ cấu kinh tế (GRDP) đến năm 2030: công nghiệp - xây dựng chiếm 59%, trong đó công nghiệp chế biến chế tạo chiếm 50% (công nghiệp chế tạo 30%); khu vực dịch vụ chiếm 29%; nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 6%; thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) chiếm 6%.

- Xây dựng một số cụm liên kết ngành công nghiệp, doanh nghiệp công nghiệp trong nước có quy mô lớn, có năng lực cạnh tranh quốc tế. Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo đạt tối thiểu 20%. Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng công nghiệp đạt bình quân trên 9%/năm, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo đạt bình quân 10%/năm. Tốc độ tăng trưởng năng suất lao động công nghiệp đạt bình quân 7,5%/năm. Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ đạt trên 70%.

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 20%; Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 40%.

- Đến năm 2030, đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng trên 60%.

- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP từ 35-37%; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%; phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cấp quang; phổ cập dịch vụ mạng di động 5G; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 80%.

- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội là 7%.

- Phần đầu đạt 400 sinh viên đại học trên 10.000 dân.

- Chỉ số phát triển con người HDI trên 0,85.

- Thu hút khách tham quan và lưu trú khoảng 12.000.000 lượt (trong đó khách quốc tế khoảng 245.000 lượt); doanh thu từ du lịch khoảng 7.000 tỷ đồng.

- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt khoảng 70%; phần đầu đến năm 2030 có Đồng Nai có 19 đô thị, bao gồm 01 đô thị loại I (thành phố Biên Hòa); 02 đô thị loại II (thành phố Long Khánh và đô thị Nhơn Trạch); 01 đô thị loại III (Long Thành), 07 đô thị loại IV (Thị xã Trảng Bom, Dầu Giây, Định Quán, Tân Phú, Vĩnh An, Long Giao, Gia Ray) và 08 đô thị loại V (Hưng Lộc, Gia Kiệm, Quang Trung, Gia Tân 1, La Ngà, Phú Túc, Thạnh Phú, Sông Ray); tỷ lệ diện tích cây xanh công cộng đô thị bình quân 8-10 m²/người; diện tích sàn nhà ở bình quân toàn tỉnh đạt 30,0 m² sàn/người, trong đó khu vực đô thị là 31,0 m² sàn/người, khu vực nông thôn là 28,5 m² sàn/người người tại khu vực đô thị; diện tích nhà ở bình quân đầu người tối thiểu toàn tỉnh đạt khoảng 12 m² sàn/người và phần đầu đạt mức tối thiểu đề ra theo Nghị quyết 06-NQ/TW của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Phần đầu đạt được các chỉ tiêu về sử dụng hiệu quả tài nguyên (đất, nước, khoáng sản).

- 100% số xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 3 huyện hoàn thành nông thôn mới kiểu mẫu; 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc, Thủ trưởng, Lãnh đạo các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Đổi mới tư duy, nhận thức và hành động quyết liệt, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh

- Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố triển khai quán triệt, tuyên truyền quan điểm, mục tiêu, yêu cầu, nội dung cốt lõi của sự nghiệp công

ng nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tới cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động thuộc phạm vi quản lý; đảm bảo thể hiện bằng hành động cụ thể trong triển khai các nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương làm tốt công tác thông tin tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ; Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 19/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình số 47-CTr/TU ngày 6/6/2023 của Tỉnh ủy Đồng Nai đến các tổ chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh Đồng Nai nói riêng và cả nước nói chung, tạo đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số và áp dụng nhiều hình thức, phương thức truyền thông đa dạng để đạt hiệu quả cao nhất.

2. Triển khai thực hiện các chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh

a) Các sở, ngành, địa phương

- Chủ động rà soát, nghiên cứu đề xuất các Bộ, ngành Trung ương, Chính phủ kịp thời ban hành hoặc sửa đổi các chính sách có tác động ảnh hưởng lớn đến quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, như: Chính sách về phát triển các lĩnh vực công nghiệp đặc thù, công nghiệp công nghệ số,... chính sách cho phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; chính sách ưu đãi phù hợp về thuế, tài chính, tín dụng, đất đai... cho nghiên cứu khoa học - công nghệ; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và triển khai; chính sách về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành công nghiệp công nghệ ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn...

- Kịp thời triển khai thực hiện các chính sách mới về đất đai, tín dụng, tài chính, khoa học, công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, thu hút đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài vào nông nghiệp, nông thôn để thúc đẩy và hỗ trợ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; các chính sách pháp luật, đẩy mạnh xã hội hóa để cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, nhất là trong các lĩnh vực thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, giáo dục, logistics, du lịch, các dịch vụ mới của nền kinh tế số,...

- Tổ chức thực hiện Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, bền vững theo Quyết định Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt.

- Nghiên cứu đề xuất Trung ương phân cấp, phân quyền cho địa phương trong vùng đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng do Trung ương quản lý trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các công trình giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không để phát huy tính chủ động của các địa phương trong huy động tối đa mọi nguồn lực cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Đồng thời, phối hợp chủ động đề

xuất các cơ chế, chính sách phù hợp về đền bù, hỗ trợ tái định cư, thu hồi đất phục vụ cho các dự án kết cấu hạ tầng quan trọng cấp quốc gia, cấp vùng đi qua địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Trung ương về đổi mới mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động của các khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung và phát triển các khu công nghiệp sinh thái, thông minh, khu đô thị công nghiệp - thương mại - dịch vụ.

b) Sở Công Thương

- Đẩy nhanh triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, các chính sách, pháp luật của nhà nước về phát triển công nghiệp. Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp cơ khí chế tạo, ô tô, máy nông nghiệp, thiết bị công trình, thiết bị công nghiệp, thiết bị điện-điện tử, thiết bị y tế..., công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp thân thiện môi trường, công nghiệp điện tử và công nghiệp hỗ trợ cho các ngành công nghiệp ưu tiên.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển công nghiệp, như chính sách ưu đãi ngành công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp hỗ trợ. Bảo đảm thực thi minh bạch, hiệu quả của chính sách; thúc đẩy tính tự chủ và cạnh tranh bình đẳng của các doanh nghiệp công nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

- Phát triển công nghiệp môi trường; phát triển sản xuất các mặt hàng xuất khẩu thân thiện với môi trường.

- Chủ trì và phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh triển khai các cơ chế, chính sách cho thực hiện chuyển đổi năng lượng xanh, bền vững, phù hợp với tình hình phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương, xu thế của thế giới và góp phần bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia; đẩy mạnh phát triển các nguồn năng lượng tái tạo (thủy điện, mặt trời, sinh khối...), năng lượng mới, năng lượng sạch (hydrogen, amoniac xanh...).

c) Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh triển khai các quy định pháp luật, các văn bản hướng dẫn về phát triển kinh tế số, xã hội số, chính phủ số.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động triển khai Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

d) Sở Khoa học và Công nghệ

- Nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh đề xuất các Bộ ngành Trung ương về cơ cấu, tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ theo hướng ưu tiên nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng; xem xét tới quy mô, đóng góp của các ngành, lĩnh vực và địa phương để xác định cơ cấu và tỷ lệ phân bổ ngân sách nhà nước cho từng năm và giai đoạn.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, đề xuất hoặc kiến nghị các Bộ ngành Trung ương xem xét điều chỉnh và xây dựng hệ thống cơ chế, chính sách thống nhất, đồng bộ để thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo gắn với khoa học

và công nghệ.

d) Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 26/01/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Tăng cường đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, góp phần tạo môi trường ổn định cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh triển khai kịp thời cơ chế, chính sách về đền bù, hỗ trợ tái định cư, thu hồi đất phục vụ cho các dự án kết cấu hạ tầng quan trọng cấp quốc gia, cấp vùng và các dự án trọng điểm của tỉnh.

- Tiếp tục rà soát và thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về chính sách đất đai, khoáng sản để thúc đẩy và hỗ trợ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

- Khuyến khích đầu tư nghiên cứu áp dụng quy trình và phương pháp sản xuất thân thiện môi trường, sử dụng các biện pháp để cải thiện và xử lý ô nhiễm môi trường trong sản xuất công nghiệp. Khoanh định, công bố các khu vực có khoáng sản độc hại, phóng xạ; xác định, đánh giá rủi ro, phân vùng rủi ro tai biến địa chất.

- Tích cực triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng chuyển giao công nghệ về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, bảo đảm các mục tiêu quốc gia, ngành, lĩnh vực theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

- Thực hiện có hiệu quả Đề án giảm thiểu khí các bon trên địa tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo mục tiêu, nhiệm vụ và lộ trình đã đề ra.

e) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương rà soát, nghiên cứu các văn bản pháp luật còn chồng chéo, vướng mắc liên quan đến môi trường đầu tư, thủ tục đầu tư, thành lập doanh nghiệp, cơ chế đấu thầu, kịp thời tham mưu UBND tỉnh kiến nghị, đề xuất các Bộ ngành Trung ương, các cơ quan có thẩm quyền xem xét xóa bỏ rào cản để thu hút, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, đẩy nhanh tiến độ các công trình năng lượng, phát huy có hiệu quả mô hình hợp tác công tư vào đầu tư cơ sở hạ tầng, hình thức mua lại và sáp nhập đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Phối hợp kịp thời với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình tham gia xây dựng khung tiêu chí và hoàn thiện hành lang pháp lý cho phát triển các khu công nghiệp sinh thái, thông minh và xây dựng ban hành bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Ưu tiên thu hút đầu tư có chọn lọc phù hợp với

chiến lược, quy hoạch, định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực, địa bàn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

g) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, rà soát, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách được ban hành về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp đường sắt thông qua tăng cường chính sách đặt hàng đào tạo và thực hiện hỗ trợ tài chính của Nhà nước đối với cơ sở đào tạo và người học.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp ban hành tại Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

h) Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh đề xuất xây dựng, phát triển các vùng nguyên liệu tập trung gắn kết chặt chẽ với công nghiệp chế biến, bảo quản và thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu nông lâm thủy sản. Nâng cao trình độ cơ giới hóa, tự động hóa đồng bộ từ sản xuất đến thu hoạch, bảo quản, chế biến; đầu tư cơ giới hóa theo chuỗi giá trị và tập trung vào nhóm sản phẩm chủ lực.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm thu hút hiệu quả đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài để thúc đẩy và hỗ trợ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích đầu tư vào công nghệ chế tạo máy nông nghiệp và công nghệ chế biến, bảo quản nông sản; ưu tiên các công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch thân thiện với môi trường.

3. Xây dựng nền công nghiệp của tỉnh phát triển vững mạnh và nâng cao năng lực ngành xây dựng

a) Sở Công Thương

- Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo địa bàn, chú trọng phát triển 3 nhóm sản phẩm mũi nhọn gồm: công nghiệp hàng không; công nghiệp bán dẫn, sản xuất chip và trí tuệ nhân tạo; thiết bị tự động hóa và thiết bị công nghệ thông tin.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý các Khu công nghiệp, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường) ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ mới, công nghệ cao với các cấu phần chính gồm: các khu công nghiệp chuyên ngành/khu công nghiệp công nghệ cao/khu công nghiệp sinh thái; dịch vụ hỗ trợ công nghiệp; trung tâm nghiên cứu phát triển, công viên khoa học; trung tâm đào

tạo, giáo dục nghề nghiệp; trung tâm đổi mới sáng tạo, vườn ươm khởi nghiệp. Phát triển theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và đạt mục tiêu phát thải ròng bằng “0”.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng và triển khai Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035; chú trọng đáp ứng các quy tắc về nguồn gốc xuất xứ trong các hiệp định thương mại tự do, tập trung vào các lĩnh vực: Điện tử thông minh, ô tô, dệt may - da giày, cơ khí và tự động hóa, nông nghiệp và công nghệ sinh học, công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ phát triển giao thông vận tải đường sắt, hàng hải;...

- Khuyến khích các doanh nghiệp trong nước liên kết, liên doanh với doanh nghiệp nước ngoài sản xuất thiết bị năng lượng sạch, tái tạo, hệ thống pin lưu trữ, công nghệ và sản phẩm tiết kiệm năng lượng;...

b) Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Tiếp tục thực hiện đẩy mạnh việc sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp. Phát triển các doanh nghiệp công nghiệp tư nhân thực sự trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, nâng cao khả năng tiếp cận các nguồn lực cho các doanh nghiệp công nghiệp.

c) Ban quản lý các Khu công nghiệp

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện chuyển đổi các khu công nghiệp hiện hữu theo hướng phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, lựa chọn sản phẩm, công đoạn có giá trị gia tăng cao tham gia chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh triển khai kịp thời các chính sách nhằm tăng cường khả năng thu hút đầu tư vào phát triển công nghiệp; cân đối vốn đầu tư cho phát triển công nghiệp, đặc biệt là những lĩnh vực ưu tiên của các ngành công nghiệp nền tảng và các ngành công nghiệp mũi nhọn.

d) Sở Xây dựng

- Tiếp tục đẩy nhanh thực hiện Kế hoạch, Chương trình của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng và phát triển bền vững đô thị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện các chính sách nâng cao năng lực ngành xây dựng. Phát triển ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng thành ngành kinh tế mạnh, đáp ứng cơ bản nhu cầu của địa phương và các tỉnh, thành phố trong cả nước; hạn chế, tiến tới dừng các hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng sử dụng không hiệu quả tài

nguyên thiên nhiên, gây ô nhiễm môi trường, ưu tiên phát triển vật liệu xanh, vật liệu mới thân thiện với môi trường.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh đề xuất, kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương kịp thời giải quyết tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn liên quan đến cung ứng vật liệu phục vụ hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh, nhất là phục vụ cho các công trình, dự án quốc gia, các dự án trọng điểm của tỉnh.

e) Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện các giải pháp về khoa học công nghệ nhằm nâng cao hàm lượng công nghệ cao trong các sản phẩm công nghiệp của Việt Nam và các chính sách đổi mới và ứng dụng công nghệ; đánh giá trình độ công nghệ theo quy định và hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Chỉ thị về phát triển thị trường khoa học và công nghệ đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào đổi mới, hấp thụ và làm chủ công nghệ, nhất là công nghệ lõi, công nghệ nguồn.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai Đề án ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó triển khai hiệu quả các chính sách về đổi mới sáng tạo, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tăng cường ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ sạch, đổi mới sáng tạo nâng cao trình độ và năng lực công nghệ để sản xuất sản phẩm mới, sản phẩm chủ lực, trọng điểm của ngành, lĩnh vực, địa phương.

4. Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo

a) Các sở, ngành, địa phương

- Tích cực triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghiên cứu, tham mưu đề xuất ban hành cá chính sách phù hợp với đặc điểm phát triển của địa phương và quy định hiện hành để đẩy mạnh thực hiện và nâng cao hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Bố trí ngân sách địa phương, huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế đầu tư vào phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Tiếp tục ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, hạ tầng kết nối nông thôn với đô thị, nhất là hạ tầng thủy lợi, giao thông vận tải, hạ tầng thương mại, kho bãi, bảo quản, chế biến nông sản.

- Chủ động lồng ghép các nội dung triển khai thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 (ban

hành tại Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021) theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Phát triển dịch vụ trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Trong đó chú trọng phát triển các lĩnh vực dịch vụ thương mại, logistics, du lịch... Phát triển các ngành dịch vụ hỗ trợ (tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, khoa học công nghệ, viễn thông...).

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị với 3 nhóm sản phẩm chủ lực (sản phẩm chủ lực quốc gia, tỉnh và đặc sản của địa phương); phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, ứng dụng công nghệ cao; kết nối nông nghiệp với công nghiệp chế biến sâu, xuất khẩu theo chuỗi giá trị; đa dạng hóa sản phẩm nhằm nâng cao chất lượng, đáp ứng được các tiêu chuẩn sản xuất an toàn, truy xuất nguồn gốc và phục vụ xuất khẩu.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững: phát triển nông nghiệp hữu cơ, kết hợp phát triển du lịch gắn với nông nghiệp, du lịch môi trường rừng, nông lâm kết hợp nhằm phù hợp với tiềm năng lợi thế của tỉnh.

- Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả nông nghiệp, nông thôn; nghiên cứu, xem xét, tham mưu cơ chế, chính sách đặc thù để xã hội hóa, thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh.

c) Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai có hiệu quả chính sách ưu tiên thúc đẩy phát triển cụm công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh nông nghiệp gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn. Đẩy mạnh triển khai các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ nông nghiệp.

- Hình thành các cụm công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh nông nghiệp tại một số vùng sản xuất nông nghiệp tập trung. Khuyến khích phát triển công nghiệp cơ khí và công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp.

d) Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời cơ chế, chính sách phát triển nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp, đặc biệt là công nghệ cao; có giải pháp thúc đẩy xã hội hóa nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

đ) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nông

ng nghiệp, nông thôn gắn với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn; đào tạo nghề gắn với địa chỉ sử dụng lao động cụ thể.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao phục vụ sản xuất, kinh doanh nông nghiệp.

e) Sở Thông tin và Truyền thông

- Phát triển hạ tầng số nông thôn; dữ liệu số nông nghiệp, nông thôn.
- Hỗ trợ nâng cấp, hiện đại hóa và phát triển sàn giao dịch cho các nông sản chủ lực.

g) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Đồng Nai

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn.

- Phối hợp kịp thời với các sở ngành và địa phương triển khai kịp thời các cơ chế chính sách đáp ứng nhu cầu vốn để đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, ưu tiên các dự án đầu tư phát triển chế biến nông sản và cơ giới hóa nông nghiệp.

5. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa

a) Các sở, ngành, địa phương

- Đẩy mạnh phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; ưu tiên đầu tư cho khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo đi trước một bước.

- Đẩy nhanh cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Đẩy mạnh triển khai việc thực hiện Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam trong đó ưu tiên sử dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ số Make in Vietnam trong hoạt động quản trị điều hành.

b) Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai cơ chế, chính sách phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ gắn với các chuỗi giá trị nội địa, khu vực và toàn cầu, các cụm liên kết ngành với vai trò dẫn dắt của các doanh nghiệp lớn, tập trung vào các ngành có giá trị xuất khẩu và doanh thu lớn như dệt may, da giày, điện tử, thiết bị, máy móc, chế biến gỗ, chế biến nông sản, khai thác khoáng sản, dược phẩm. Nâng cao năng lực quản trị nhà nước đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xây dựng hệ thống thông tin khoa học và công nghệ theo hướng chuyển đổi số.

- Xây dựng các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; triển khai các nền tảng, mạng lưới đổi mới sáng tạo mở nhằm thu hút nguồn lực đầu tư tạo ra các công nghệ mới, sản phẩm mới. Xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ có đủ khả năng tiếp thu, làm

chủ, phát triển và chuyển giao công nghệ tiên tiến, trọng tâm là các lĩnh vực đột phá của tỉnh.

- Rà soát, cơ cấu lại các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn, nông nghiệp công nghệ cao, các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

c) Sở Tài chính

Cân đối chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật; bảo đảm theo kế hoạch hàng năm để tạo thuận lợi và nâng cao hiệu quả của các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các trường phổ thông (STEM, STEAM). Hình thành các chương trình cấp quốc gia và cấp địa phương, ngành, lĩnh vực về đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài có chuyên môn cao.

- Có cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các nền tảng dạy và học trực tuyến mở, các mô hình đại học mới thích ứng với quá trình chuyển đổi số.

e) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2023.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan triển khai các hoạt động đào tạo, đào tạo bổ sung kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan xây dựng các chương trình về đào tạo, thu hút trọng dụng lao động có kỹ năng; xây dựng và triển khai trương trình đào tạo lao động kỹ thuật trong các lĩnh vực công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn.

- Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo bổ sung kỹ năng công nghệ thông tin cho người lao động; đào tạo, nâng cao trình độ lao động nông thôn; đào tạo, đào tạo lại nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tăng số lượng lao động kỹ thuật có tay nghề; phát triển nhân lực nghiên cứu, chuyên gia trong nông nghiệp.

6- Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa nhanh và bền vững, gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh

a) Sở Giao thông Vận tải

Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm xây dựng, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội. Tập trung hoàn thiện mạng lưới giao thông vận tải theo quy hoạch, trong đó tập trung phối hợp với các cơ quan Trung ương phát triển mạng lưới đường bộ cao tốc, đường vành đai; đầu tư cảng hàng không, đặc biệt là tập trung xây dựng, đưa vào vận hành Cảng Hàng không quốc tế Long Thành, tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, chú trọng kết nối các trung tâm đầu mối với hành lang vận tải thủy chính của vùng; nâng cao năng lực của hệ thống cảng biển; Kết nối đồng bộ hệ thống giao thông với các khu công nghiệp, các khu chức năng, cảng hàng không, cảng biển.

b) Sở Thông tin và Truyền thông

Tiếp tục chủ trì, tham mưu UBND tỉnh triển khai cụ thể hóa chiến lược phát triển hạ tầng thông tin, hạ tầng số, quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông cho giai đoạn tới theo định hướng hạ tầng số là thiết yếu, bảo đảm an toàn thông tin mạng là then chốt, ưu tiên đầu tư phát triển nhanh, đi trước một bước. Phát triển đồng bộ, hiện đại hạ tầng văn hóa, xã hội.

c) Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đô thị hóa, phát triển đô thị bền vững kết cấu hạ tầng của đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại.

- Phát huy tối đa hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Khai thác sử dụng tiết kiệm hiệu quả các nguồn lực, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu nhằm mục tiêu phát triển kinh tế khu vực đô thị tăng trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững.

- Nâng cao chất lượng sống tại đô thị, bảo đảm đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở và hạ tầng xã hội cho nhân dân. Phát triển chuỗi đô thị là động lực thông minh kết nối với khu vực, kiến trúc đô thị hiện đại, xanh, thông minh, các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn và phát huy.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả lộ trình áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng ban hành tại Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2023.

đ) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải pháp nhằm để đạt mục tiêu cao nhất các tiêu chí nông thôn mới, như: nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tiệm cận với tiêu chí đô thị sinh thái.

- Phát triển liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phát triển thủy lợi đa mục tiêu, ưu tiên các công trình thủy lợi phục vụ phát triển trái cây, nuôi trồng thủy sản, cây trồng cạn. Ứng dụng công nghệ tiên tiến, tưới tiết kiệm nước, cấp nước sinh hoạt, tái sử dụng nước và tiêu, thoát

nước.

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan kêu gọi, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư, nâng cấp hạ tầng bảo quản, chế biến sau thu hoạch, nhất là các kho dự trữ, bảo quản, kho lạnh, kho chứa lương thực, thực phẩm”.

7. Phát triển các thành phần kinh tế nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa

a) Các sở, ngành, địa phương

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ và Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 5 (Khóa XII) về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đầu tư, kinh doanh để kịp thời kiến nghị các Bộ ngành Trung ương xem xét, hướng dẫn nhằm tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, nòng cốt là các hợp tác xã; ưu tiên phát triển các tổ chức kinh tế tập thể gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Tiếp tục nghiên cứu, rà soát tham mưu UBND tỉnh triển khai kịp thời các chính sách về ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh. Nâng cao năng lực cạnh tranh để thu hút các dự án đầu tư có công nghệ cao, bảo đảm tiêu chuẩn về môi trường, thu hút lao động có kỹ năng của các công ty đa quốc gia lớn gắn với yêu cầu phải chuyển giao tri thức, công nghệ và quản trị; nâng cao tỷ lệ nội địa hóa.

8. Triển khai có hiệu quả đổi mới chính sách tài chính, tín dụng thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nhanh, bền vững

a) Các sở, ngành, địa phương

- Sử dụng hiệu quả chính sách đặt hàng sản xuất và chính sách mua sắm công để thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nâng cao năng lực tự chủ về công nghệ và sản xuất.

- Thúc đẩy xã hội hóa, thu hút mạnh mẽ nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo hướng lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân.

- Ưu tiên nguồn lực tài chính nhà nước đầu tư cho phát triển hạ tầng liên kết vùng, hạ tầng năng lượng, chuyển đổi số, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

b) Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh

- Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách để hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên, các dự án thuộc Danh mục phân loại xanh. Tiếp tục thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ góp phần thúc đẩy phát triển các ngành công

nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

- Đẩy nhanh cơ cấu lại thị trường tiền tệ đáp ứng yêu cầu huy động và sử dụng vốn có hiệu quả.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các chính sách phát huy vai trò của đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân để tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước.

- Nâng cao hiệu quả đầu tư công; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các ngành, các cấp liên quan trong sử dụng nguồn vốn đầu tư công.

9. Quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả đi đôi với bảo vệ và phát triển thị trường trong nước

a) Các sở, ngành và địa phương

- Khai thác và sử dụng tài nguyên hiệu quả. Khuyến khích phát triển dịch vụ cải tạo, phục hồi môi trường, hệ sinh thái tự nhiên. Thực hiện lồng ghép các yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường trong các kế hoạch, chương trình, dự án phát triển của các ngành lĩnh vực, đặc biệt là dự án phát triển ngành công nghiệp. Ưu tiên khuyến khích các dự án đầu tư sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên bảo vệ môi trường.

- Triển khai mạnh mẽ, đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển của tỉnh; tận dụng, khai thác hiệu quả mạng lưới các đối tác chiến lược, toàn diện để xây dựng và triển khai các chiến lược, chương trình, kế hoạch công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nghiên cứu, thiết lập quan hệ đối tác chiến lược trong một số ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghiệp ưu tiên, phát triển xanh, bền vững.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Triển khai thực hiện các quy định và lộ trình về phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính, cơ chế, chính sách trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon, phát triển thị trường các-bon trong nước tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022.

- Nâng cao nhận thức, hiểu biết về kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế cac-bon thấp; khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện các tiêu chuẩn, cam kết tự nguyện về môi trường. Nâng cao nhận thức tạo sự thống nhất cao về thực hiện các cam kết ứng phó với biến đổi khí hậu; hướng dẫn các cơ sở triển khai thực hiện các quy định về giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đồng thời, triển khai thực hiện kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính của các lĩnh vực theo lộ trình đạt phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050.

- Phát triển công nghiệp sử dụng triệt để chất thải rắn, chất thải công nghiệp,

tái chế chất thải xây dựng.

- Phối hợp với các sở ngành có liên quan hướng dẫn việc thực hiện chứng nhận Nhãn sinh thái Việt Nam.

c) Sở Ngoại vụ

- Triển khai mạnh mẽ, đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước; tận dụng, khai thác hiệu quả mạng lưới các đối tác, lồng ghép các nội dung thúc đẩy hợp tác kinh tế trong xây dựng và triển khai các đề án phát triển quan hệ với các nước, đối tác chiến lược, toàn diện và các đối tác quan trọng khác để xây dựng và triển khai các chiến lược, chương trình, kế hoạch công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong hợp tác quốc tế, thu hút nguồn lực từ bên ngoài (vốn, công nghệ, tri thức) phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh thiết lập quan hệ đối tác chiến lược trong một số ngành, lĩnh vực công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên.

10. Phát huy giá trị văn hóa con người Đồng Nai, xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh; đội ngũ trí thức và doanh nhân xung kích, đi đầu trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; bảo đảm tốt an sinh xã hội

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng và phát triển văn hoá con người Đồng Nai phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, dân chủ khoa học và nhân văn, phù hợp với xu thế thời đại, yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Hình thành môi trường văn hoá số. Phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả các ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa gắn với phát triển du lịch.

- Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh trong các lĩnh vực của đời sống xã hội; không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của người dân; từng bước thu hẹp khoảng cách chênh lệch về hạ tầng văn hóa, mức thụ hưởng văn hóa giữa thành thị và nông thôn.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Ưu tiên đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi phát triển lực lượng công nhân trên địa bàn tỉnh cả về số lượng và chất lượng, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong tình hình mới. Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng số cho công nhân.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp về giảm nghèo đa chiều, bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản. Nghiên cứu, trình ban hành chuẩn nghèo đa chiều và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo đa chiều, bền vững giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp các quy định hiện hành và tình hình thực tiễn phát triển của địa phương.

c) Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện và hiện đại, hướng tới bao phủ toàn dân, nhất là về chăm sóc sức khoẻ và bảo hiểm y tế; trợ giúp cho các nhóm đối tượng yếu thế.

- Tiếp tục cải cách hệ thống bảo hiểm xã hội theo hướng linh hoạt, đa tầng và hiện đại dựa trên nguyên tắc đóng - hưởng, chia sẻ bền vững.

d) Sở Khoa học và Công nghệ

- Đẩy nhanh việc tổng kết Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 52-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Tiếp tục quan tâm, phát triển cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, tạo điều kiện cho người Việt Nam ở nước ngoài tham gia, đóng góp vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; phát triển mạng lưới doanh nhân, trí thức là người Việt Nam ở nước ngoài, phát huy vai trò kết nối giữa Việt Nam và đối tác, hiệp hội, tổ chức quốc tế trong những lĩnh vực tiềm năng như đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế số, tài chính xanh, nghiên cứu và phát triển.

đ) Sở Xây dựng

Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các Sở ngành và địa phương triển khai có hiệu quả các giải pháp về phát triển nhà ở xã hội cho công nhân và người có thu nhập thấp; bảo đảm đáp ứng đồng bộ hạ tầng xã hội thiết yếu về giao thông, y tế, giáo dục, văn hóa của các khu nhà ở, tạo chỗ ở ổn định, nâng cao đời sống để công nhân an tâm lao động sản xuất.

e) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh Chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị.

g) Liên đoàn Lao động tỉnh

Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, nhà ở và phúc lợi xã hội cho công nhân; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc, Thủ trưởng, Lãnh đạo các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thực chất, toàn diện nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII; Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ; Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình số 47-CTr/TU ngày 6 tháng 6 năm 2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Chương trình này; chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của sở, ban, ngành và địa phương mình, kịp thời xử lý vấn đề phát sinh, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc giám sát, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện của sở, ban, ngành và địa phương mình.

- Trước ngày 15 tháng 10 năm 2024, xây dựng, ban hành Chương trình, Kế hoạch hành động cụ thể triển khai thực hiện Chương trình này.

- Định kỳ hàng năm trước ngày 20 tháng 11 (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) gửi báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình; những khó khăn vướng mắc, đề xuất kiến nghị về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, kịp thời đề xuất các nội dung điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tiễn, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, giải quyết.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê tỉnh và các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố

- Định kỳ hàng năm trước ngày 01 tháng 12 tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh dự thảo báo cáo gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tỉnh ủy Đồng Nai tình hình thực hiện Nghị quyết 111/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 47-CTr/TU của Tỉnh ủy Đồng Nai đảm bảo thời gian theo quy định.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện Chương trình. Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương thuộc tỉnh và với các Bộ, ngành Trung ương và địa phương trong vùng, các địa phương lân cận để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp mà Chương trình đã đề ra.

3. Đề nghị các cơ quan của Đảng, Đoàn Đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội của Tỉnh phối hợp chặt chẽ với cơ quan hành chính nhà nước các cấp, tăng cường giám sát thực thi công vụ, phản biện xã hội và đóng góp ý kiến, góp phần tạo đồng thuận trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai, các sở, ban, ngành liên quan và các Báo, Đài tổ chức quán triệt, phổ biến rộng rãi Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ; Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình số 47-CTr/TU ngày 6 tháng 6 năm 2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình hành động này trong các ngành, các cấp; tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động để cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân hiểu, tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện./.